

R_x ALPHACHYMOTRYPSIN DOREN[®]

- Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Tờ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nén chứa:

Thành phần được chất: Chymotrypsin 4200 đơn vị USP.

Thành phần tá dược: Lactose khan, Polyethylen glycol 6000, Magnesi stearat, Aspartam, Bột mùi bạc hà.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén.

Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc: Viên nén, hình tròn, màu trắng ngà, hai mặt lõm, một mặt viên có khắc vạch, cạnh và thành viên lạnh lạnh.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị phù nề sau chấn thương, phẫu thuật, bỏng.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng:

Luôn dùng thuốc đúng liều lượng trong đơn thuốc.

+ **Đường uống:** 2 viên/lần, 3 - 4 lần trong ngày.

+ **Ngậm dưới lưỡi:** 4 - 6 viên/ngày, chia đều trong ngày, để thuốc tan từ từ dưới lưỡi.

Cách dùng: Dùng theo đường uống (nên uống với nhiều nước (ít nhất 240 ml) nhằm giúp gia tăng hoạt tính enzym) hoặc ngậm dưới lưỡi.

Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sỹ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với chymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Không sử dụng chymotrypsin trên bệnh nhân giảm alpha-1 antitrypsin. Lưu ý, bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), đặc biệt là khi phế quản và hội chứng thần hư là nhóm nguy cơ giảm alpha-1 antitrypsin.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Người bị rối loạn đông máu di truyền như hemophillicia (chứng máu loãng khó đông), rối loạn đông máu, dùng thuốc chống đông máu, sắp phải trải qua phẫu thuật, dị ứng với protein, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con bằng sữa mẹ, loét dạ dày.

- Thuốc có chứa lactose, bệnh nhân có vấn đề về dung nạp galactose, bệnh nhân thiếu hụt enzym Lapp lactase hoặc kèm hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

- Thuốc có chứa aspartam; sẽ thủy phân trong đường tiêu hóa sau khi uống tạo ra phenylalanin. Vì vậy, có thể gây hại đối với người bị phenylceton niệu.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- **Thời kỳ mang thai:** Không nên sử dụng chymotrypsin cho phụ nữ đang mang thai.

- **Thời kỳ cho con bú:** Không nên sử dụng chymotrypsin cho phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

- Không nên sử dụng chymotrypsin với acetylcystein (một thuốc dùng làm tan đàm đường hô hấp).

- Không dùng chung với các thuốc chống đông máu vì làm gia tăng hiệu lực của chúng.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc dùng đường uống, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Các tác dụng không mong muốn thoáng qua có thể thấy (nhưng biến mất khi ngưng điều trị hoặc giảm liều) bao gồm: Thay đổi sắc da, cân nặng, mùi phân. Một vài trường hợp có thể bị rối loạn tiêu hóa như đầy hơi, nặng bụng, tiêu chảy, táo bón hoặc buồn nôn.

- Có thể xảy ra các phản ứng dị ứng với liều cao. Ngưng thuốc nếu có các biểu hiện này.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Ở chuột nhắt, chuột cống, thỏ và chó; LD₅₀ = 24.000 - 85.000 đơn vị/kg. Gây chảy máu ở nhiều cơ quan. Ở người chưa thấy báo cáo về sử dụng quá liều chymotrypsin, có thể gây sốc phản vệ.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:

- Nếu có xảy ra quá liều, cần điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Kháng viêm dạng enzym.

Mã ATC: B06A A04, S01K X01.

- Chống phù nề và kháng viêm dạng enzym.

- Như một thuốc kháng viêm, chymotrypsin là một enzym tiêu hóa phân hủy các protein (còn gọi là enzym tiêu protein hay protease). Trong cơ thể con người, chymotrypsin được sản xuất tự nhiên bởi tuyến tụy.

- Enzym tiêu protein phân hủy phần tử protein thành dipeptid và aminoacid. Chymotrypsin và các enzym tiêu protein khác được tiết bởi tuyến tụy bao gồm trypsin và carboxypeptidase. Các enzym giúp ngăn chặn tổn thương mô trong quá trình viêm và hình thành sợi tơ huyết (fibrin). Enzym tiêu protein tham gia vào quá trình phân hủy sợi tơ huyết được gọi là quá trình tiêu sợi huyết. Sợi tơ huyết hình thành lớp rào bao quanh vùng viêm gây tắc nghẽn mạch máu và mạch bạch huyết dẫn đến hiện tượng phù nề tại vùng viêm. Sợi tơ huyết cũng có thể phát triển thành các cục máu đông.

- Chymotrypsin sử dụng bằng đường uống có tác dụng giảm viêm ở mô mềm, chống phù nề trong phẫu thuật hoặc chấn thương và trên bệnh nhân bị rối loạn đường hô hấp trên.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Chưa có thông tin.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 10 viên, hộp 2 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

Bảo quản trong bao bì gốc của thuốc.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



IOMESCO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660